

Số: 203/TB-CCTHADS

Tân phú, ngày 15 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08.02.2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh VAMC, địa chỉ: 76 Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 90

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

3.1: Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An, địa chỉ: 03 Lý Văn Phúc, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh (do điểm đánh giá thấp hơn đơn vị được chọn);

3.2: Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam, địa chỉ: 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh (do điểm đánh giá thấp hơn đơn vị được chọn).

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh VAMC	Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thành An	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá. (23 điểm)	23	23	22
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá (11 điểm)	11	11	11
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...) (6 điểm)</i>	6	6	6
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ bán đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện (5 điểm)</i>	5	5	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá (8 điểm)	8	8	8
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá (4 điểm)</i>	4	4	4
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá (4 điểm)</i>	4	4	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động (2 điểm)	2	2	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến (1 điểm)	1	1	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá (1 điểm)	1	1	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án) (22 điểm)	22	22	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan (4 điểm)	4	4	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá;	4	4	4

	<i>hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao (4 điểm)</i>			
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá (4 điểm)</i>	4	4	4
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá (4 điểm)</i>	4	4	4
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá (3 điểm)</i>	3	3	3
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá (3 điểm)</i>	3	3	không cung cấp phương án giải quyết tình huống phát sinh
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản (45 điểm)	40	37	34
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5 (6 điểm)</i>	6	6	6
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào) (2 điểm)</i>			
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng (3 điểm)</i>			
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng (4 điểm)</i>			
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng (5 điểm)</i>			
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên (6 điểm)</i>	6	6	6
2	<i>Trong năm trước liền kề đã được tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài</i>	14	10	10



	sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5 (18 điểm)			
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch) (10 điểm)		10	10
2.2	Từ 20% đến dưới 40% (12 điểm)			
2.3	Từ 40% đến dưới 70% (14 điểm)			
2.4	Từ 70% đến dưới 100% (16 điểm)			
2.5	Từ 100% trở lên (18 điểm)			
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3 (5 điểm)	4	5	5
3.1	Dưới 03 năm (3 điểm)			
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm (4 điểm)	4		
3.3	Từ 05 năm trở lên (5 điểm)		5	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3 (3 điểm)	3	3	3
4.1	01 đấu giá viên (1 điểm)			
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên (2 điểm)			
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên (3 điểm)	3	3	3
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu	4	4	4

	giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3 (4 điểm)			
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên (2 điểm)			
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên (3 điểm)			
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên (4 điểm)	4	4	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4 (5 điểm)	5	5	2
6.1	Dưới 50 triệu đồng (2 điểm)			2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng (3 điểm)			
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng (4 điểm)			
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên (5 điểm)	5	5	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2 (3 điểm)	3	3	3
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào) (2 điểm)			
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên (3 điểm)	3	3	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn (1 điểm)	1	1	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1,2 hoặc 3 (5 điểm)	5	5	5
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ tài chính (3 điểm)			
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá vượt giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) (4			



	điểm)			
3	Giảm giá từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ tài chính)(5 điểm)	5	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (5 điểm)			
	Tổng số điểm	90	87	83



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Bạch Dung